

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 -01 - 2024
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm;**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Đào;**
Ông **Nguyễn Lương Xu;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Bích S**, sinh năm 1993,

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984,

Cùng địa chỉ: thôn 07a, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bích S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2010, sau khi kết hôn chị và anh L về sinh sống với nhau được một thời gian và có 03 người con chung. Trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, thời gian gần đây anh L thường xuyên đánh đập bản thân chị. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục sống chung cùng anh L nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Quá trình sống chung, chị và anh L có 3 con chung, Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 09/01/2011, Nguyễn Lê Anh Th, sinh ngày 26/8/2017, Nguyễn Lê Thuỳ D, sinh ngày 01/01/2020, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nuôi cháu Th và cháu D, giao cho anh L nuôi cháu Q đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn L, nhưng anh L từ chối khai báo, không đến Tòa án để tham gia giải quyết. Vì vậy, phía bị đơn anh Nguyễn Văn L không có bản tự khai, không có lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung của chị Lê Thị Bích S.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Bích S, xử cho chị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai người con chung chưa thành niên, cháu Nguyễn Lê Anh Th, Nguyễn Lê Thuỳ D cho chị S nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 09/01/2011 cho anh L nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Bích S có tại hồ sơ vụ án thể hiện, chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2010. Trong quá trình chung

sống giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, đến nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, hôn nhân của chị S, anh L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị S làm đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay hai cháu Th, D hiện nay do chị S trực tiếp nuôi dưỡng, hai cháu còn nhỏ, nên việc giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là hợp lý. Cháu Q hiện đang sống cùng anh L và có nguyện vọng được ở với anh L nên giao cháu Q cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị S không có yêu cầu cấp dưỡng, nên không giải quyết.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Bích S, xử cho chị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Bích S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung, Nguyễn Lê Anh Th, sinh ngày 26/8/2017, Nguyễn Lê Thùy D, sinh ngày 01/01/2020 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 09/01/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Bích S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0005505 lập ngày 07 tháng 11 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cảnh, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm